CTCP Licogi 14 (HNX: L14)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	28,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.1%	**-16.0%**	**-7.7%**

2025

ROE 5.1% +/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25

DT thuần 46.0 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 44.9 ▲ 4117%

YoY ▼ 25.5 ▼ 35.7%

2025

DT thuần 94.7 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 41.3 ▼ 30.4%

Q4/25

LN gộp 14.1 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 13.4 ▲ 1859%

YoY ▼ 7.60 ▼ 35.0%

2025

LN gộp 39.7 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 18.3 ▼ 31.6%

Q4/25

LN thuần 1.76 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 7.66 ▼ 81.3%

YoY ▼ 1.02 ▼ 36.7%

2025

LN thuần 28.5 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 7.20 ▲ 33.9%

Q4/25

LN sau thuế 1.12 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 6.37 ▼ 85.1%

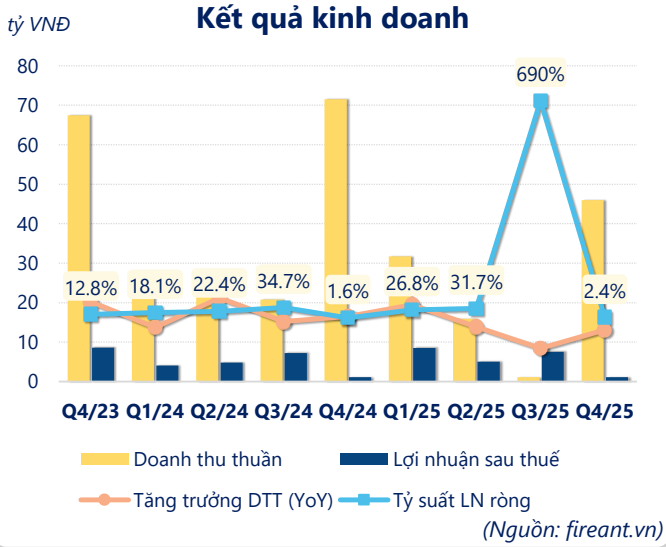
YoY ▲ 0.01 ▲ 0.7%

2025

LN sau thuế 22.1 *tỷ VNĐ*

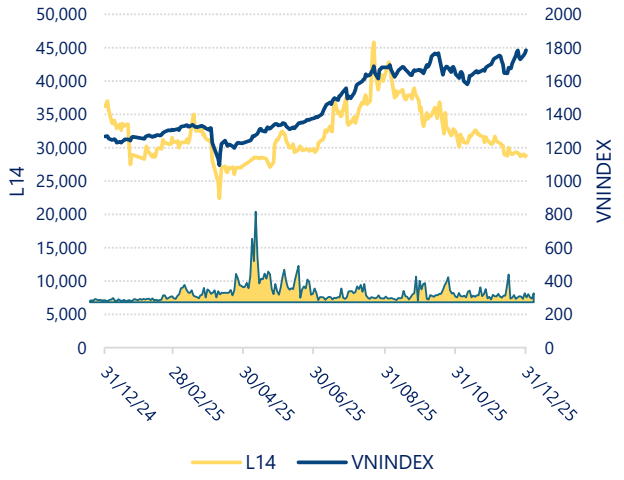
YoY ▲ 4.90 ▲ 28.9%

Kết quả kinh doanh



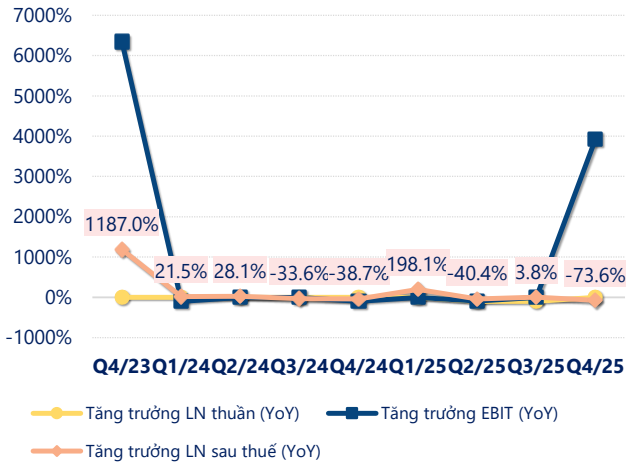
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



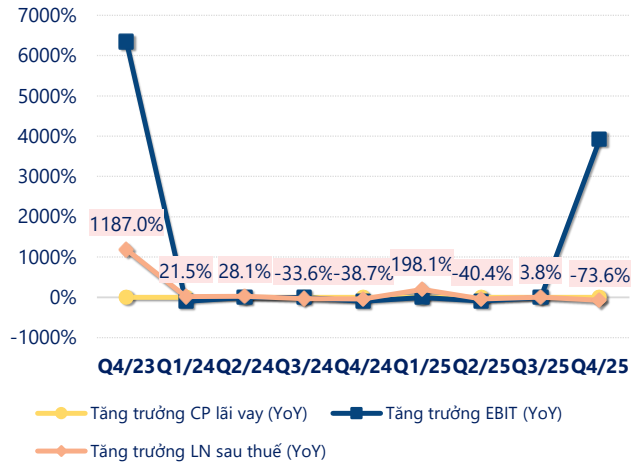
CTCP Licogi 14 (HNX: L14)

Tăng trưởng lợi nhuận



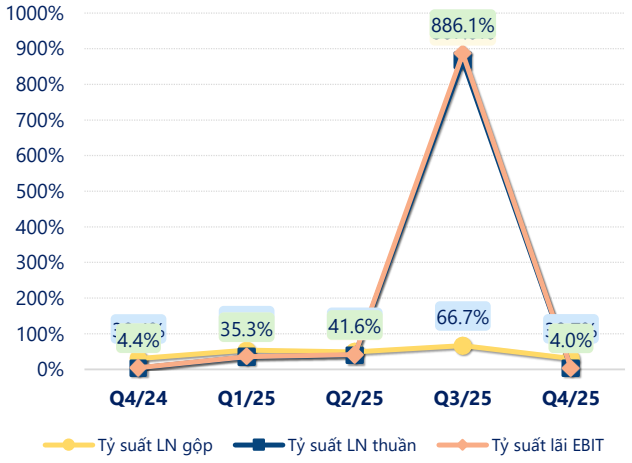
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



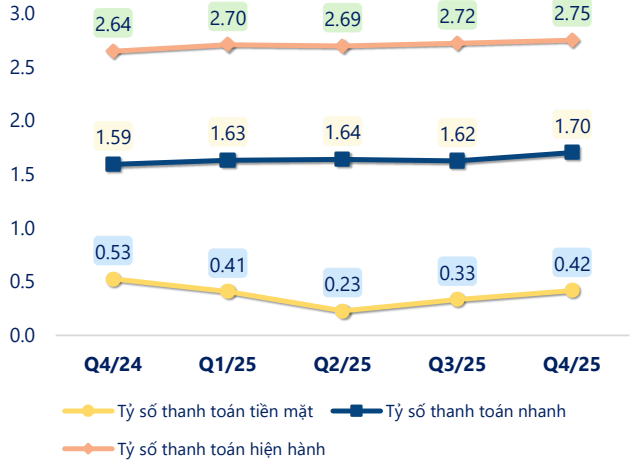
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



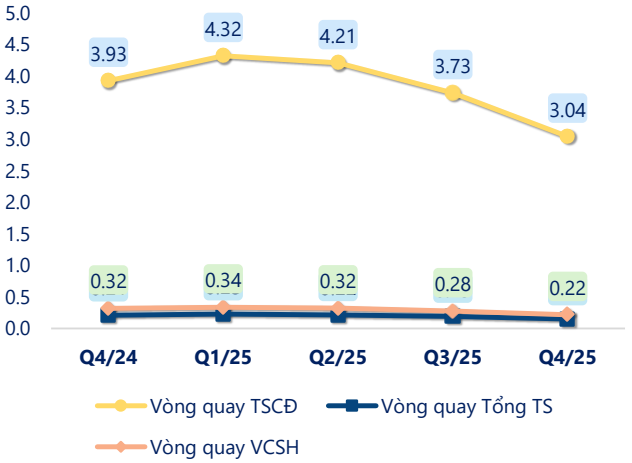
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



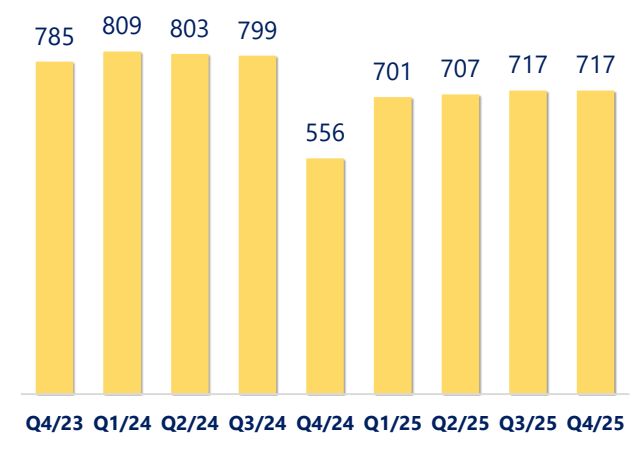
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

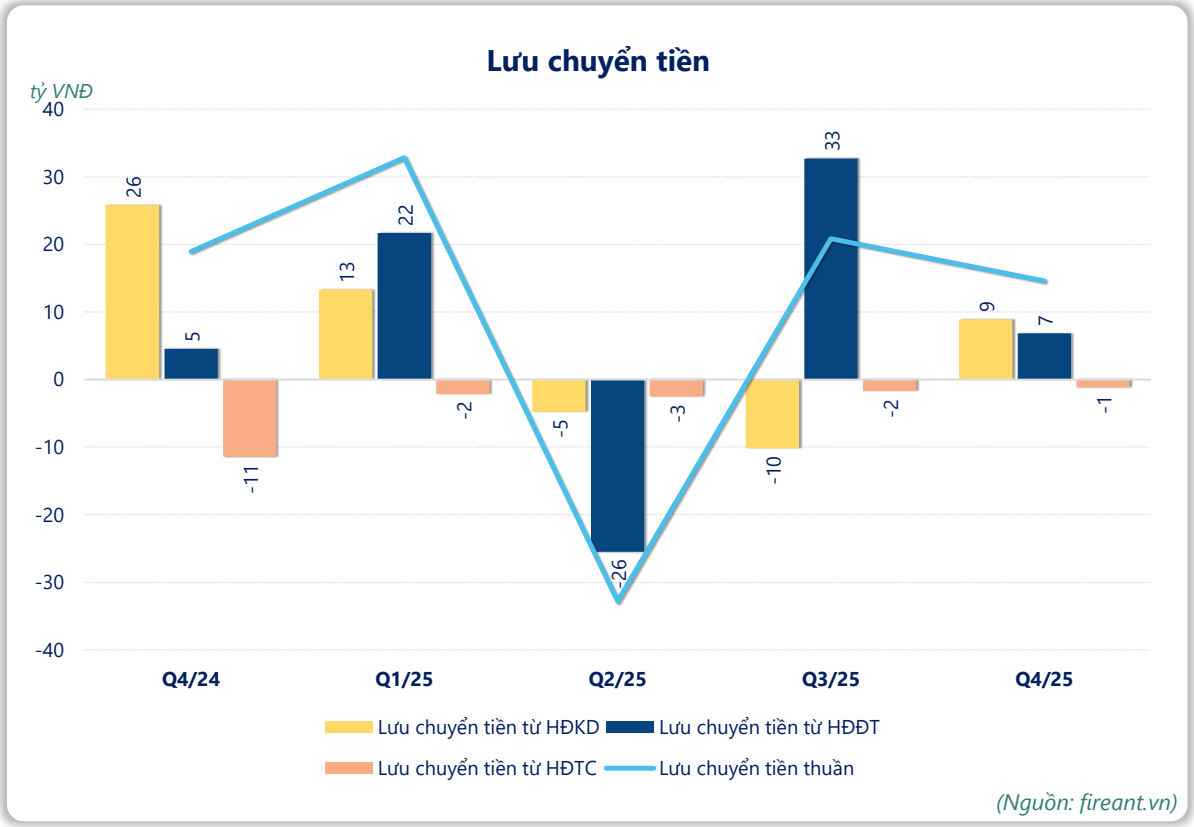


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Licogi 14 (HNX: L14)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**46.0**	**71.5**	**-35.7%**	**94.7**	**136**	**-30.4%**
Giá vốn hàng bán	31.9	49.8	-36.0%	55.0	78.1	-29.5%
Lợi nhuận gộp	14.1	21.7	-35.0%	39.7	58.0	-31.6%
Doanh thu HĐTC	3.00	2.31	29.9%	10.8	13.3	-18.4%
Chi phí TC	7.17	12.7	-43.6%	-0.74	26.9	-103%
Chi phí lãi vay	0.26	0.39	-33.1%	1.02	2.97	-65.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.75	6.27	-8.3%	16.1	15.2	6.0%
Chi phí QLDN	**2.43**	**2.25**	**7.8%**	**6.62**	**7.83**	**-15.4%**
LN thuần từ HĐKD	1.76	2.78	-36.7%	28.5	21.3	33.9%
Lợi nhuận khác	**-0.20**	**-0.01**	**-1921%**	**-0.34**	**1.77**	**-119%**
LN trước thuế	1.56	2.77	-43.8%	28.2	23.1	22.1%
Lợi nhuận sau thuế	**1.12**	**1.11**	**0.7%**	**22.1**	**17.2**	**28.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.12**	**1.11**	**0.7%**	**22.1**	**17.2**	**28.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)